

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **144/2021/HS-ST**
Ngày: 30-9-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Hưng

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 120/2021/TLST-HS ngày 27/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2021/QĐXX-HS ngày 06/9/2021 (theo thủ tục rút gọn) đối với các bị cáo:

1. Nguyễn PM, sinh năm 1983 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú tại phường Phạm Ngũ Lão, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1958 và bà Đặng Thị K, sinh năm 1962 (đã chết); bị cáo là con duy nhất trong gia đình; có chồng là anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1981 và 03 con (con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 69 ngày 07/7/2021 của Cơ quan CSĐT, Công an TP. Hải Dương. Có mặt.

2. Nguyễn Văn Hu, sinh năm 1993 tại Hải Dương; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú tại số 11 TTT, phường NC, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hải H, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1963; gia đình có 03 chị em, Hu là con thứ ba; có vợ là chị Phạm Thị H, sinh năm 1991 và con Nguyễn Hà Th, sinh năm 2016; tiền án: Bản án số 82 ngày 15/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn Hu 18 tháng tù cho Hu án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Đánh bạc”, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/5/2019; tiền sự: Không;

biện pháp ngăn chặn: Bị tạm giữ từ ngày 02/7/2021, chuyển tạm giam từ ngày 07/7/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

3. Phạm Thị H, sinh năm 1982 tại Hải Dương; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú tại số 1QT, phường Quang Trung, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu Th, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Đoàn Thị M, sinh năm 1954; gia đình có 03 chị em, H là con thứ ba; con Phạm Nguyễn Anh M, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 70 ngày 07/7/2021 của của Cơ quan CSĐT, Công an TP. Hải Dương. Có mặt.

4. Đoàn Minh T, sinh năm 1980 tại Bắc Ninh; Nơi ĐKHKTT tại khu 7 phường Th.C, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú phố Vũ Hựu, phường Thanh Bình, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn H, sinh năm 1956 và bà Đinh Thị Ng, sinh năm 1960; gia đình có 03 anh em, T là con thứ nhất; có vợ là chị Hàn Thị Ánh T, sinh năm 1986 và 02 con (con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị tạm giữ từ ngày 02/7/2021 đến ngày 08/7/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 71 ngày 07/7/2021 của Cơ quan CSĐT, Công an TP. Hải Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/7/2021, các bị cáo Nguyễn Văn Hu, Phạm Thị H, Đoàn Minh T đến nhà Nguyễn PM tại phường Phạm Ngũ Lão, Thành phố Hải Dương để thăm PM mới sinh con. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, tại phòng ngủ tầng hai, PM đề xuất Hu, H, T đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được và thua bằng tiền thì cả ba người đều đồng ý. PM đi mua 01 bộ tứ lơ khơ loại 52 quân bài, rồi cả bốn ngồi đánh bài tại nền phòng ngủ tầng hai nhà PM. Hình thức đánh phỏm của các bị cáo là: Dùng bộ bài để chia cho 4 người, mỗi người 9 quân, riêng người đánh đầu tiên được 10 quân, số bài còn lại để giữa 4 người (gọi là "lọc") nếu trong quá trình chơi ai không "ăn" được thì phải bốc bài, sau đó đánh cho người bên cạnh 01 quân, cứ tiếp tục chơi cho đến hết bài "lọc" thì so điểm. "Phỏm" nghĩa là trong bài của một người có 3 quân bài trở lên liền kề cùng chất, hoặc cùng số, chữ; không có phỏm là "cháy". Trong quá trình đánh, nếu ai ù có nghĩa là đã có phỏm mà không còn quân bài lẻ thì người đó nhất và

kết thúc ván chơi; Các bị cáo quy định mỗi ván bài người về nhất sẽ được của những người còn lại là: người nhì 20.000 đồng, thứ ba 40.000 đồng, thứ tư 60.000 đồng, chày 80.000 đồng; người nào ù trước thì ba người còn lại phải trả mỗi người 100.000 đồng cho người ù. Các bị cáo chơi đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an Thành phố Hải Dương phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 52 quân bài và tổng số tiền đánh bạc là 8.870.000 đồng. Trong đó, xác định của PM 780.000đ; Hu 5.690.000đ; H 2.280.000đ; T 120.000đ.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKSTPHD ngày 26/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hải Dương, truy tố Nguyễn PM cùng đồng phạm về tội “*Đánh bạc*”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo cáo Nguyễn PM, Nguyễn Văn Hu, Phạm Thị H, Đoàn Minh T phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn PM từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 17, 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hu 07 tháng đến 09 tháng tù, tổng hợp hình phạt 18 tháng tù cho Hu án treo tại Bản án số 82 ngày 15/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương thành 18 tháng tù có thời hạn. Hu phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 25 đến 27 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 02/7/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 36, 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị H từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày UBND phường Quang Trung nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án đối với bị cáo. Khấu trừ 05% thu nhập hàng tháng của bị cáo để sung quỹ Nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 35, 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Minh T từ 30 triệu đồng đến 35 triệu đồng sung quỹ Nhà nước

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 2 Điều 35 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn PM, Nguyễn Văn Hu từ 12 triệu đồng - 15 triệu đồng; xử phạt bị cáo Phạm Thị H từ 10 triệu đồng - 12 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.870.000 đồng.

- Về án phí: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, không ai có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai tại phiên tòa của bốn bị cáo đúng như nội dung quyết định truy tố, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ 30 phút đến 14 giờ 30 phút ngày 02/7/2021, tại phòng ngủ tầng 2 (nhà của vợ chồng bị cáo PM), Nguyễn PM, Nguyễn Văn Hu, Phạm Thị H, Đoàn Minh T đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “phỏm” với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 8.870.000 đồng (*Tám triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng*) thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Cả bốn bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ đánh “phỏm” được thua bằng tiền là Nhà nước cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại quyết định truy tố, lời luận tội, chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi đánh “phỏm” với tổng số tiền 8.870.000 đồng của các bị cáo đã phạm tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Ngoài xâm hại đến khách thể được luật hình sự bảo vệ, hành vi của các bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh của nhiều loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Từ việc đánh bạc đã dẫn đến tiêu tán tài sản, kiệt quệ kinh tế của nhiều cá nhân và gia đình. Để bảo vệ trật tự xã hội, có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, đưa ra xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Hu đã bị kết án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1

Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn PM, Phạm Thị H, Đoàn Minh T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn PM, Nguyễn Văn Hu, Phạm Thị H, Đoàn Minh T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được Hu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn PM, Phạm Thị H, Đoàn Minh T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được Hu thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Khi phạm tội, các bị cáo Nguyễn PM, Phạm Thị H, Đoàn Minh T đều không có tiền án, tiền sự, có chỗ ở ổn định, rõ ràng, nhân thân tốt. Riêng bị cáo Nguyễn Văn Hu đã bị kết án, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội nên được đánh giá là nhân thân xấu.

Tính chất đồng phạm của các bị cáo là giản đơn, bột phát. Bị cáo PM đã khởi xướng, rủ các bị cáo khác cùng đánh bạc tại nhà ở của mình, là người chuẩn bị công cụ phương tiện để đánh bạc. Vì vậy, xác định bị cáo PM là người giữ vai trò chính trong vụ án, thứ hai là bị cáo Hu đánh bạc với số tiền 5.690.000 đồng, thứ ba là bị cáo H đánh bạc với số tiền 2.280.000 đồng và vai trò cuối là bị cáo T đánh bạc với số tiền 120.000 đồng.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định bị cáo Nguyễn PM là chủ mưu, khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị công cụ phạm tội nên cần áp dụng hình phạt tù quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự; hai bị cáo Phạm Thị H, Đoàn Minh T đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sử dụng tiền đánh bạc ít, nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo H và khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung vào ngân sách nhà nước; áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo T cũng đảm bảo về công tác giáo dục phòng ngừa và cải tạo thành công dân tốt; bị cáo Nguyễn Văn Hu phạm tội mới do cố ý đang trong thời gian thử thách của bản án trước, nên cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, tổng hợp với hình phạt của bản án trước, cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm nghề tự do, phạm tội đang trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội, không có việc làm, đều đang nuôi con nhỏ, hoàn cảnh, điều kiện kinh tế khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu hủy. Tịch thu sung quỹ Nhà nước toàn bộ số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 8.870.000 đồng.

Trong quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án thể hiện anh Nguyễn Đức H (chồng của bị cáo PM) không liên quan đến hành vi phạm tội, không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà mình, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trong quá trình điều tra, truy tố và chuẩn bị xét xử, các cơ quan tố tụng xác định anh Nguyễn Đức H là “người làm chứng” và (hoặc) là “người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan” trong vụ án. Tuy nhiên, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã làm rõ tư cách tham gia tố tụng của anh H không phải là “người làm chứng”, “người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan” trong vụ án, nên Hội đồng xét xử không xác định anh H là người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra và Điều tra viên; Cơ quan Kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đúng thẩm quyền, đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Hu.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn PM.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thị H.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đoàn Minh T.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng

hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn PM, Nguyễn Văn Hu, Phạm Thị H, Đoàn Minh T đều phạm tội “*Đánh bạc*”.

3. Về hình phạt chính:

3.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn PM 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày đi thi hành án.

3.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hu 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù cho Hu án treo về tội “*Đánh bạc*” tại Bản án số 82/2019/HSST ngày 15/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương chuyển thành tù có thời hạn. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 27 tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ tại Bản án số 82/2019/HSST ngày 15/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù là 26 tháng 27 ngày tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ (02/7/2021).

3.3. Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 05% thu nhập hàng tháng của bị cáo để sung quỹ Nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt.

Giao bị cáo Phạm Thị H cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

3.4. Xử phạt bị cáo Đoàn Minh T 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Phạm Thị H, Đoàn Minh T.

4. Về vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 8.870.000đ (*Tám triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Tịch thu cho tiêu hủy 01 (một) bộ tú lơ khơ 52 quân bài (*theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương*).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn PM, Nguyễn Văn Hu, Phạm Thị H, Đoàn Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn PM, Nguyễn Văn Hu, Phạm Thị H, Đoàn Minh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND TP Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS TP Hải Dương
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thành Hưng